

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST

Ngày 21 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại nhà văn hoá tổ 2-3 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH T**; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm B, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 12, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tổ công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, phường T, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã áp sát, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là NGUYỄN ĐÌNH T, đồng thời Tuần tự giác lấy ở túi áo khoác phía trước bên trái Tuần đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng

(niêm phong ký hiệu T). Tuấn khai là ma túy Heroine của Tuấn mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với NGUYỄN ĐÌNH T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T có khối lượng 0,218 gam (niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,218 gam.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN ĐÌNH T khai nhận: khoảng 09 giờ 10 phút ngày 21/12/2022, Tuấn đi xe ôm từ khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực hồ nước sạch thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tuấn gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của hai người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, Tuấn cất gói ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án:

02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTPTN, ngày 9/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 67/CT-VKSTPTN, ngày 9/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại

diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại khu vực tổ 10, phường T, thành phố Thái Nguyên, NGUYỄN ĐÌNH T có hành vi tàng trữ 0,218 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,218 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do NGUYỄN ĐÌNH T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine.... Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu lao động, tu

dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Bị cáo cư trú tại xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, chưa lập gia đình và chưa có tiền án, tiền sự vì vậy bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, công việc thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo.

[7]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:* Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho NGUYỄN ĐÌNH T, tuy nhiên do Tuấn không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. *Về vật chứng vụ án:* 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2 xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí HSST:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T 21 (hai mươi một) tháng

tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,206 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trương Đăng Tam và Ma Nhật Anh;

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa vỏ bao mẫu ban đầu, mặt sau bì có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Đức T, NGUYỄN ĐÌNH T, Bàng Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 285, ngày 05/04/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tuấn phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tuấn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Nhung Phạm Lành

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người có quyền lợi Sự vụ liên quan;
- UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Cần

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường Trung Thành;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi Sự vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cẩn